

Bản án số: 27/2019/HS-ST

Ngày: 18-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Tạ Văn Việt.

+ Ông Nguyễn Ngọc Minh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Đào Thị T (tên gọi khác: M), sinh năm 1960 tại tỉnh Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 1, thôn LL 1, xã HM, huyện TP, Bình Thuận; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào M1 (chết) và bà Lê Thị L (chết); chồng Lê Hoàng Anh (chết) và 04 người con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 02/3/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu) tại Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC, thực hiện việc nộp phạt vào ngày 11/5/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/3/2018, Đào Thị T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt hành chính với số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) về hành vi

vận chuyển hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu). Ngày 11/5/2018, Đào Thị T đã nộp số tiền phạt theo Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC, ngày 02/3/2018.

Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 03/7/2018, tại khu vực trước Ủy ban nhân dân xã Phan Hòa, Công an huyện Bắc Bình phối hợp với Công an xã Phan Hòa, huyện BB, phát hiện bắt quả tang Đào Thị T điều khiển xe mô tô biển số 86B1-020.01 vận chuyển 150 bao thuốc lá điều hiệu JET, 100 bao thuốc lá điều hiệu CRAVEN “A” và 50 bao thuốc lá điều hiệu SCOTT không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, đang chuẩn bị bán cho các tiệm tạp hóa. Lực lượng chức năng tiến hành niêm phong toàn bộ số lượng thuốc lá trên.

Tiến hành khám xét nhà ở của Đào Thị T tại xóm 1, thôn LL 1, xã HM, huyện TP, thu giữ 260 bao thuốc lá điều hiệu 555, 300 bao thuốc lá điều hiệu JET, 250 bao thuốc lá điều hiệu CRAVEN “A”, 250 bao thuốc lá điều hiệu SCOTT không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc và niêm phong toàn bộ số thuốc lá trên.

Quá trình điều tra, Đào Thị T khai nhận: Vào tháng 3/2018, Đào Thị T vận chuyển 250 bao thuốc lá điều nhập lậu đi bán tại xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình thì bị phát hiện nên bị xử phạt hành chính với số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Vào khoảng giữa tháng 6/2018, Đào Thị T có mua thuốc lá điều không rõ nguồn gốc của một người tài xế xe Bắc-Nam, mục đích để bán lại cho các tiệm tạp hóa để kiếm lời. Mỗi ngày, Đào Thị T bán từ 50 bao đến 300 bao, tính trung bình bán mỗi ngày khoảng 175 bao thu lợi số tiền 350.000 đồng. Tính đến ngày bị bắt (03/7/2018), Đào Thị T thu lợi từ việc bán thuốc lá điều là 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Tất cả số thuốc lá bị phát hiện tại xã Phan Hòa và thu giữ tại nhà của Đào Thị T đều không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc.

Về tang, vật chứng của vụ án: Thu giữ và niêm phong 300 bao thuốc lá điều hiệu SCOTT, 350 bao thuốc lá điều hiệu CRAVEN “A”, 260 bao thuốc lá điều hiệu 555 và 450 bao thuốc lá điều hiệu JET; 01 giỏ xách (giỏ lát) bằng nhựa và 01 bao chỉ xanh. Đối với xe mô tô biển số 86B1-020.01 của chủ sở hữu Nguyễn Minh H (con rể của Đào Thị T) được trả lại vì không biết bị cáo T dùng xe mô tô vào việc phạm tội.

Về phần dân sự: Bị cáo Đào Thị T tự nguyện giao nộp số tiền 2.450.000 đồng thu lợi bất chính vào kho quỹ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

Tại Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS.HBB, ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Đào Thị T về tội “Buôn bán hàng cấm”, theo quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Điểm e khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 3 Điều 54; Điều 38; Điều 65 và khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đào Thị T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng về tội “Buôn bán hàng cấm”; hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo Đào Thị T từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Đề nghị xử lý tang vật chứng theo quy định của pháp luật.

-Bị cáo Đào Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc truy tố bị cáo là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, đối với hình phạt bổ sung thì bị cáo sẽ chấp hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Thị T không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đào Thị T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Với ý định mua thuốc lá nhập lậu giá rẻ để bán kiếm lời nên bị cáo đã nhiều lần mua thuốc lá từ những người không rõ họ tên, không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, để đưa đến các tiệm tạp hóa tiêu thụ. Vào ngày 02/3/2018, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi buôn bán thuốc lá điếu với số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), đến ngày 11/5/2018 bị cáo đã nộp phạt số tiền trên. Ngày 03/7/2018, bị cáo Đào Thị T lại bị phát hiện đang vận chuyển 300 bao thuốc lá điếu không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc gồm 150 bao thuốc lá hiệu JET, 100 bao thuốc lá điếu hiệu CRAVEN “A” và 50 bao thuốc lá điếu hiệu SCOTT, đang chuẩn bị bán cho các tiệm tạp hóa tại xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình. Khám xét nơi ở của bị cáo, thu giữ 260 bao thuốc lá điếu hiệu 555, 300 bao thuốc lá điếu hiệu JET, 250 bao thuốc lá điếu hiệu CRAVEN “A”, 250 bao thuốc lá điếu hiệu SCOTT không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc. Tổng cộng là 1.360 bao thuốc lá điếu không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, mục đích là để bán cho các tiệm tạp hóa trên địa bàn. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, thuốc lá được lưu hành trong nước phải có nguồn gốc xuất xứ, phải in hình cảnh báo về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe con người, nếu thuốc lá được nhập khẩu thì

phải có tem nhập khẩu và có hướng dẫn bằng tiếng Việt. Đối chiếu với các quy định trên thì số thuốc lá bị phát hiện của bị cáo không có hình ảnh cảnh báo sức khỏe, không có tem nhập khẩu nên không được phép lưu hành tại Việt Nam và được xem là hàng cấm.

Tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính “ 1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác... thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính”. Bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính và nộp phạt vào ngày 11/5/2018 về hành vi vận chuyển buôn bán hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu), đến ngày 03/7/2018 lại tiếp tục vi phạm về hành vi này. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Đào Thị T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết việc mua bán các loại thuốc lá điều nhập lậu là bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì lợi nhuận. Hành vi của bị cáo là xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước đối với các loại hàng hóa cấm kinh doanh, kinh doanh hạn chế và kinh doanh có điều kiện, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Do đó, cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối lỗi, thành khẩn khai báo và đã khắc phục hậu quả. Bị cáo là người lao động, học vấn thấp nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sẽ áp dụng khi lượng hình cho bị cáo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, hành vi của bị cáo chưa để lại hậu quả nghiêm trọng. Hơn nữa bị cáo là phụ nữ đã lớn tuổi, đang nuôi con bị bệnh hiểm nghèo, có nơi cư trú rõ ràng cho nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho địa phương giám sát, giáo dục. Do đó, áp dụng khoản 3 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xử phạt bị cáo ở mức án thấp hơn khung hình phạt đã quy định và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo phạm tội về lĩnh vực kinh tế nên ngoài hình phạt chính, bị cáo còn bị xử phạt thêm hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 190 và khoản 2 Điều 35

Bộ luật hình sự năm 2015 nhằm tước bỏ một phần quyền lợi vật chất của bị cáo mới đủ sức phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nộp lại số tiền 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính từ việc buôn bán hàng cấm nên số tiền này sẽ được tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về tang, vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 300 bao thuốc lá điều hiệu SCOTT, 350 bao thuốc lá điều hiệu CRAVEN “A”, 260 bao thuốc lá điều hiệu 555, 450 bao thuốc lá điều hiệu JET, 01 giỏ xách (loại giỏ lát) bằng nhựa và 01 bao chỉ xanh. Đối với xe mô tô biển số 86B1-020.01 do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, chủ phương tiện là anh Nguyễn Minh H không biết nên Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô cho anh Hùng là đúng quy định của pháp luật.

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt và xử lý tang vật chứng vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo Đào Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị T phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: Điểm e Khoản 1 Điều 190; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 54; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đào Thị T **06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (18-4-2019).

Giao bị cáo Đào Thị T cho Ủy ban nhân dân xã HM, huyện TP, tỉnh Bình Thuận quản lý và giáo dục. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 35 và khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Đào Thị T phải nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng năm 2015.

Tịch thu sung quỹ số tiền 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính từ việc buôn bán hàng cấm. (Tại biên lai thu tiền số 000642 ngày 12/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình).

Tịch thu tiêu hủy 300 bao thuốc lá điều hiệu SCOTT, 350 bao thuốc lá điều hiệu CRAVEN “A”, 260 bao thuốc lá điều hiệu 555, 450 bao thuốc lá điều hiệu JET, 01 giỏ xách (loại giỏ lát) bằng nhựa và 01 bao chỉ xanh. (Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2019 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Thị T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18-4-2019).

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- CQ CSĐT công an huyện Bắc Bình;
- CQ THAHS công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Huyền